

Số: 69/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 22 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trần Đình N1, sinh năm 19xx; nơi đăng ký HKTT tại: Thôn X, xã Đ1, huyện L, thành phố P1; nơi đăng ký tạm trú: Tổ 4, khu C1, phường S1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Và chị Nguyễn Thị D1, sinh năm 19xx; nơi đăng ký HKTT tại: Thôn K, xã P2, xã Hoài Đ, thành phố N3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đình N1 và chị Nguyễn Thị D1 thể hiện trong Biên bản thuận tình ly hôn do Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Đương sự cùng khẳng định các con chung đã thành niên.

[3] Anh Trần Đình N1 và chị Nguyễn Thị D1 tự thỏa thuận về tài sản chung và xác định không có nợ chung nên không đề cập.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đình N1 và chị Nguyễn Thị D1 thỏa thuận anh Trần Đình N1 là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình N1 và chị Nguyễn Thị D1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N1 và chị D1 có 02 con chung là Trần Đình D2, sinh ngày 02/11/1989 và Trần Thị N2, sinh ngày xx/xx/19xx. Các con chung đã thành niên, khỏe mạnh, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết. Công nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đình N1 tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự anh N1 đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005591 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Anh Trần Đình N1 đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- UBND phường S1;
- Các đương sự;
- Lưu VP; HSVDS.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Vũ Quang Tuấn

